

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ MH SOLUTION**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ MH SOLUTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MH SOLUTION INTERNATIONAL TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109149713

**3. Ngày thành lập:** 07/04/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

TT02-05 , KĐT MONCITY , Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                              | 2610        |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                               | 2620        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                      | 2640        |
| 4.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                          | 2710        |
| 5.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                  | 3313        |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314        |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319        |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)                | 4610        |
| 12. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651(Chính) |
| 13. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 15. | Bán buôn tổng hợp<br>( Trừ loại nhà nước cấm )                                                                                                                          | 4690        |
| 16. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 17. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |
| 18. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                | 8299        |
| 20. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                               | 9511        |
| 21. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                              | 9512        |
| 22. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                            | 9521        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HOÀNG HÙNG | Số 3, Ngách 30/18 Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 400.000    | 4.000.000.000         | 80,000    | 031084013517                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Tổng số                   | 400.000    | 4.000.000.000         | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN VĂN MINH     | Xóm Thọ, Xã Phúc Linh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam                                 | Cổ phần phổ thông         | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     | 091605076                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Tổng số                   | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                                                     |                                    |        |             |        |           |
|---|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | TRƯƠNG TÚ<br>HẢI | 8/67/181 Phù<br>Long, Phường<br>Trần Tế Xương,<br>Thành phố Nam<br>Định, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 75.000 | 750.000.000 | 15,000 | 162910560 |
|   |                  |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                                                     | Tổng số                            | 75.000 | 750.000.000 | 15,000 |           |
|   |                  |                                                                                                     |                                    |        |             |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN ĐỨC DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031407094

Ngày cấp: 23/04/2014 Nơi cấp: Công an Thành phố Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Thôn Tự Tiên, Xã Tiên Minh, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Thôn Tự Tiên, Xã Tiên Minh, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội